



OLED77W9*
OLED65W9*

www.lg.com

OLED65W9*

- a** x 5 (+2)
- b** x 5 (+2) (Ø5 x L65)
- x 5 (+4) (Ø3 x L18)

OLED77W9*

- a** x 8 (+2)
- b** x 8 (+2) (Ø5 x L65)
- x 8 (+4) (Ø3 x L18)

+

1

2

3

4

5

6

7-A OLED65W9*

7-B OLED77W9*

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

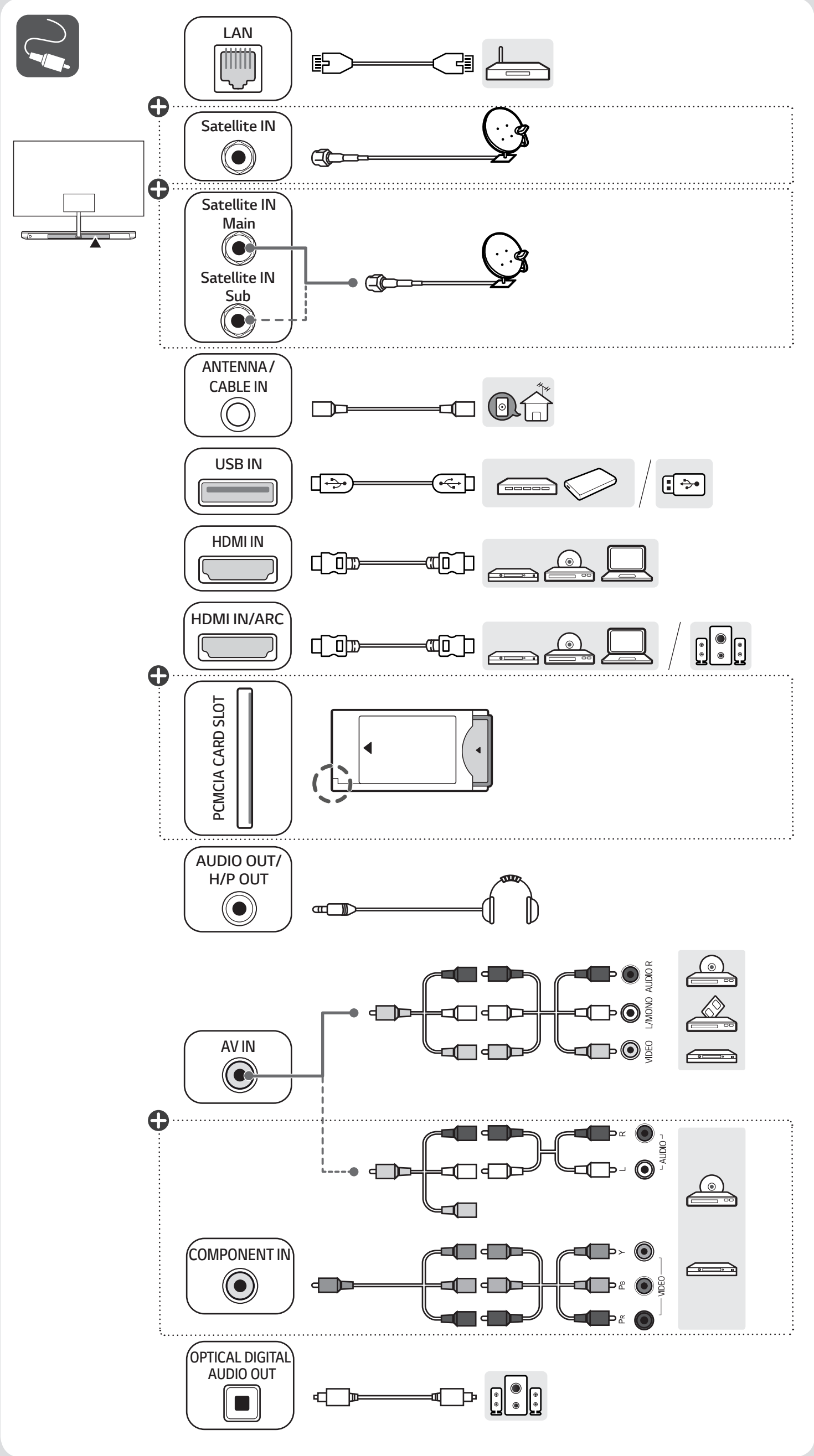
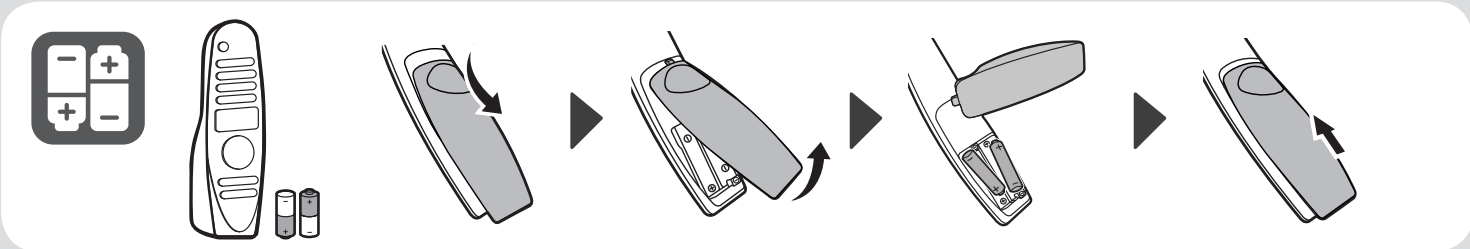
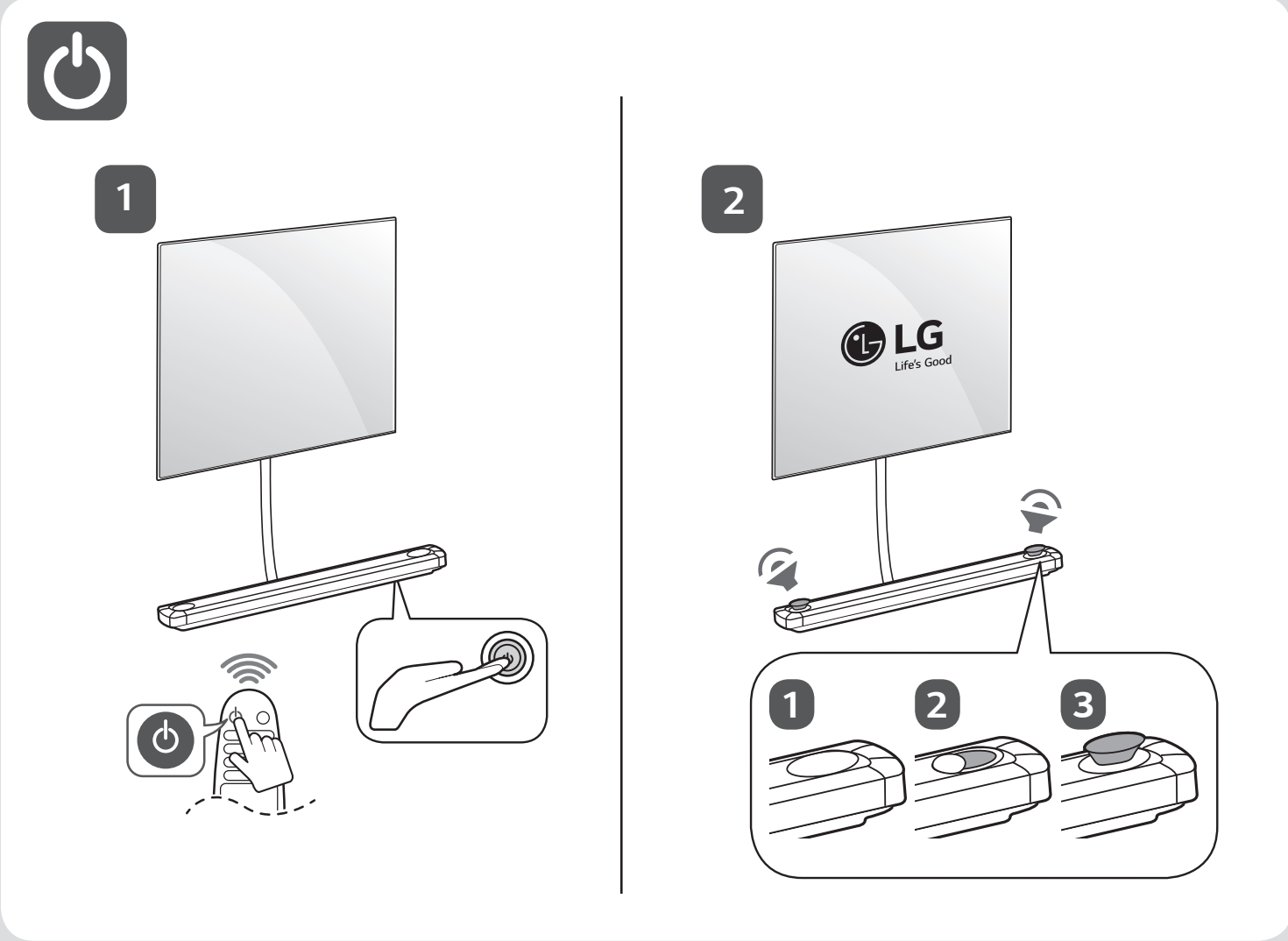
20

21

22

23

24



English

- Read **Safety and Reference**.
- For the power supply and power consumption, refer to the label attached to the product.

العربية

- اقرأ **السلامة والمراجع**.
- لمعرفة المزيد حول مصدر الإمداد بالطاقة ومعايير استهلاك الطاقة، راجع الملصق الموجود على المنتج.

Français

- Lire le document **Sécurité et référence**.
- Reportez-vous à l'étiquette apposée sur le téléviseur pour connaître l'alimentation et la consommation électrique.

Português

- Consulte o manual **Segurança e referência**.
- No que respeita à fonte de alimentação e ao consumo de energia, consulte a etiqueta mostrada no produto.

עברית

- יש לקרוא את הוראות בטיחות, הפניות ואיזורים.
- לקבלת מידע לגבי אספקת המתח וצריכת החשמל, עיין בתווית שעל גבי המכשיר.

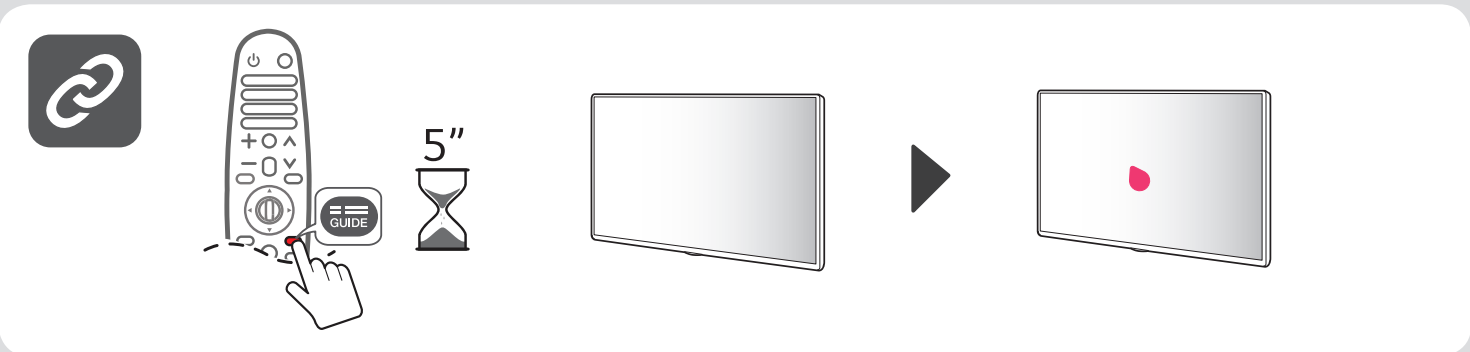
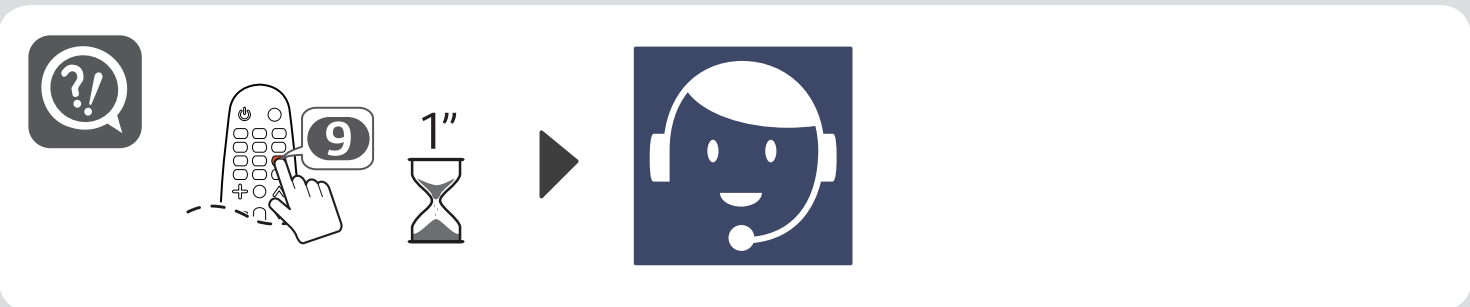
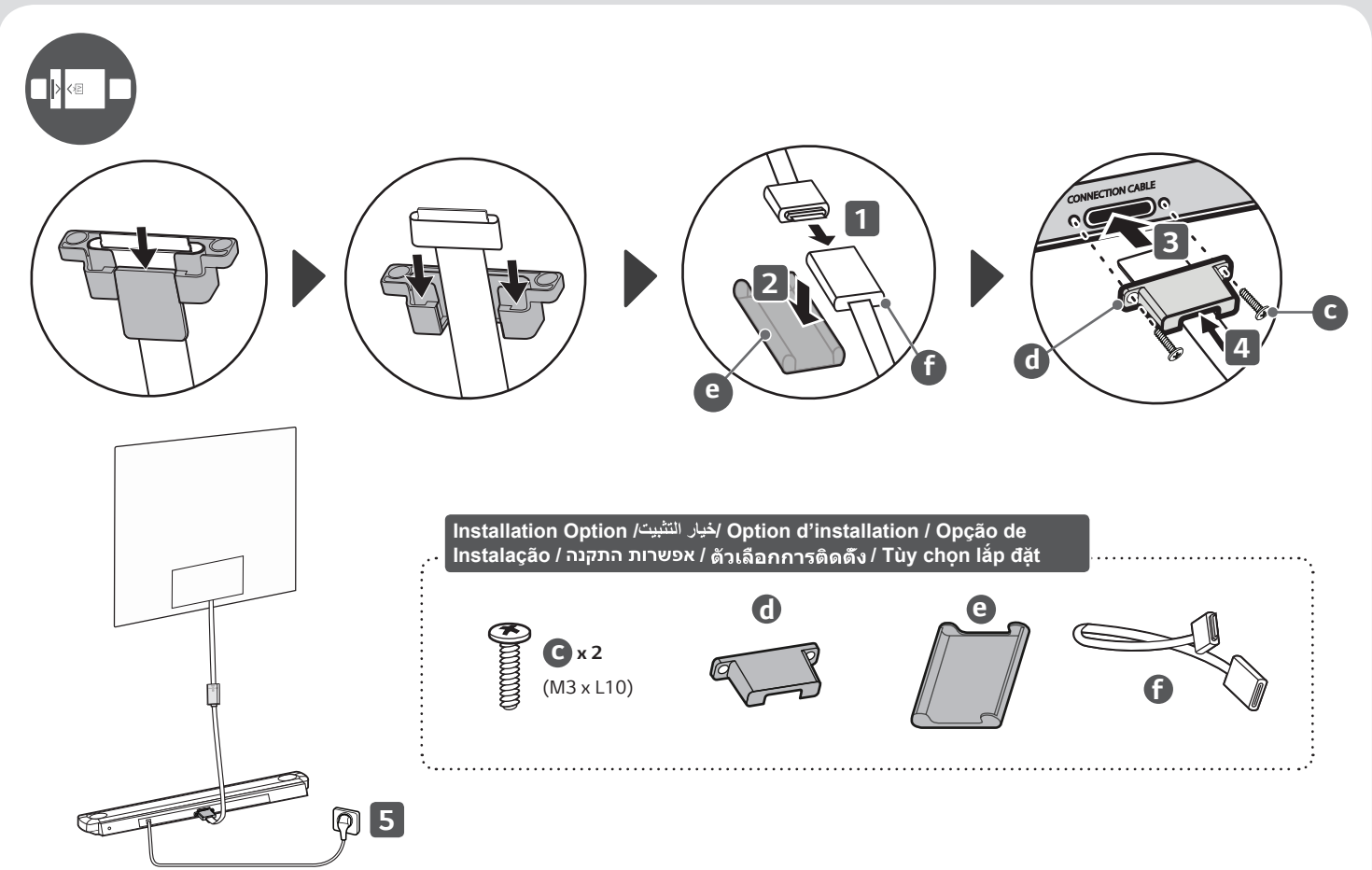
ภาษาไทย

- โปรดอ่านคู่มือใช้ความปลอดภัยและการอ้างอิง
- โปรดอ้างอิงแรงดันและความถี่ไฟฟ้าของเครื่องรับโทรทัศน์ได้จากฉลากด้านหลังเครื่อง

Tiếng Việt

- Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.
- Để biết thông tin về nguồn điện và mức tiêu thụ điện, hãy tham khảo nhãn dán trên sản phẩm.

⊕ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / בהתאם לדגם / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mẫu sản phẩm



English

Extension cable not included, available via separate purchase. Please contact local service department and refer to AAA78300101 for extension cable purchase.

العربية

كبل التمديد غير مرفق، متاح عبر الشراء المنفصل. يرجى الاتصال بقسم الخدمة المحلية والرجوع إلى AAA78300101 لشراء كبل التمديد.

Français

Rallonge non incluse, disponible à l'achat séparément. Pour acheter une rallonge, veuillez contacter le centre de service local et donner la référence AAA78300101.

Português

Cabo de extensão não incluído, disponível por compra separada. Entre em contato com o departamento de serviço local e mencione o AAA78300101 para a compra do cabo de extensão.

עברית

כבל מאריך אינו כולל, זמין ברכישה נפרדת. צור קשר עם מחלקת השירות המקומית וציין את הקוד הבא: AAA78300101.

ภาษาไทย

ไมรวมสายเคเบิลสำหรับต่อ ซึ่งสามารถซื้อได้ต่างหาก โปรดติดต่อแผนกบริการในพื้นที่ และอ้างอิงรหัส AAA78300101 สำหรับการซื้อสายเคเบิลสำหรับต่อ

Tiếng Việt

Dây cáp kéo dài không đi kèm, phải mua riêng. Vui lòng liên hệ bộ phận dịch vụ tại địa phương và tham khảo AAA78300101 để biết cách mua dây cáp kéo dài.

Diagram illustrating the dimensions and weights of the TV:

Dimensions (mm): A, B, C, D, E, F, G, H, I

Weights (kg): D, H, I

	A	B	C	D	E	F	G	H	I
	(mm)			(kg)	(mm)			(kg)	
OLED65W9PTA OLED65W9PVA OLED65W9YVA	1446	823	3.85	6.7	1260	78	198	10.0	2.3
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / דרישות חשמל / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu					AC 100-240 V ~ 50 / 60 Hz تيار متردد 240-100 فولت ~ 60 / 50 هرتز				
OLED77W9PTA OLED77W9PVA OLED77W9YVA	1721	989	5.96	12.3	1460	84	208	13.1	5.0